

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 80-TC/NN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1958

THÔNG TƯ

Về chính sách thuế nông nghiệp đối với ruộng đất hoang và ruộng đất vắng chủ

Từ hòa bình lập lại, vấn đề phục hồi những ruộng đất bỏ hoang trong thời kỳ kháng chiến và việc bảo đảm cày cấy hết số ruộng đất của những đồng bào bị cưỡng ép đi Nam là một trong những nhiệm vụ quan trọng của kế hoạch sản xuất nông nghiệp.

Các chính sách khuyến khích sản xuất ở vùng đã cải cách ruộng đất và ở miền núi trong đó có vấn đề khai hoang, phục hoang, đã được ban hành.

Về mặt thuế nông nghiệp, đã có những quy định cụ thể để động viên nhân dân tích cực phục hồi ruộng hoang và cày cấy thêm những ruộng đất vắng chủ, ruộng dự trữ của địa phương.

Tới nay phần lớn số diện tích bỏ hoang đã được phục hồi.

Tuy vậy, việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục những chính sách khuyến khích sản xuất của Chính phủ, kể cả chính sách thuế nông nghiệp, đối với vấn đề phục hồi ruộng hoang, chưa được sâu rộng, nên còn một số nông dân lo ngại làm thêm ruộng thì phải đóng thuế nhiều. Do đó hiện nay vẫn còn hàng vạn mẫu tây ruộng hoang chưa được khai phá, phục hồi. Đồng thời gần đây cũng có hiện tượng bỏ ruộng thuộc hay ruộng đã phục hồi rồi để đi buôn hoặc làm nghề khác.

Đó là một vấn đề tồn tại, trước mắt cần giải quyết gấp để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp năm 1958.

Để khuyến khích, động viên nông dân ra sức phục hồi hết ruộng hoang và cày cấy hết các ruộng đất vắng chủ, dự trữ, ruộng công v.v... đồng thời chấm dứt tình trạng

tự ý bỏ ruộng không cày cấy, Chính phủ sẽ nghiên cứu và ban hành những chính sách và biện pháp cụ thể.

Trước mắt, riêng về thuế nông nghiệp, Bộ nói rõ cụ thể thêm cách tính thuế đối với ruộng hoang, ruộng vắng chủ để các Ủy ban nghiên cứu thi hành và tuyên truyền giải thích sâu rộng trong nông dân.

I. - RUỘNG ĐẤT HOANG

1) Thời hạn miễn thuế cho ruộng mới khai phá và phục hồi:

a) Điều 5 điều lệ thuế nông nghiệp áp dụng tại vùng cải cách ruộng đất ban hành từ tháng 03-1956 đã quy định:

"Đất hoang mới khai khẩn được miễn thuế 5 năm kể từ năm khai khẩn".

"Ruộng đất bỏ hoang từ 2 vụ trở lên mới phục hồi được miễn 3 năm":

Có nghĩa là:

- Đất hoang hoàn toàn từ trước, nay khai phá, được miễn thuế 5 năm.
- Ruộng một vụ bỏ hoang không cày cấy từ hai năm trở lên, ruộng hai vụ lúa hoặc một vụ lúa một vụ màu bỏ hoang từ một năm trở lên, nay phục hồi được miễn thuế 3 năm.

Nay quy định thêm để bảo đảm khai phá và phục hồi hết ruộng đất bỏ hoang:

Cũng như đối với ruộng đất bỏ hoang lâu năm, những ruộng bỏ hoang từ trong thời kỳ kháng chiến, đã thành hoang dại, khó làm, như đất chưa bao giờ khai khẩn, được miễn thuế 5 năm kể từ năm khai khẩn.

b) Nghị định số 410-TTg ngày 06-09-1957 ban hành 10 chính sách khuyến khích sản xuất ở miền núi, điều 1 quy định:

"Ai muốn cày cấy ruộng bỏ hoang thì báo cáo với Ủy ban Hành chính và Nông hội xã, Ủy ban và Nông hội xã có trách nhiệm thương lượng với chủ ruộng cho ổn thỏa, bảo đảm đoàn kết dân tộc. Người cày cấy được thu toàn bộ hoa lợi, được miễn thuế nông nghiệp từ 3 đến 5 năm và được quyền sở hữu ruộng đất cày cấy nếu ruộng đất ấy đã trở thành ruộng đất công".

"Ai khai phá đất hoang, biến bãi bằng, thung lũng, sườn đồi, nương ót, thành ruộng sẽ được miễn thuế nông nghiệp bảy năm. Người khai phá phải xin phép Ủy ban

Hành chính xã và được quyền sở hữu ruộng đất cày cấy".

"Đồng bào chuyên sống về nương rẫy chuyển xuống làm ruộng thuộc được miễn thuế 2 năm; nếu làm ruộng bỏ hoang thì được miễn thuế từ 03 đến 06 năm, tùy điều kiện canh tác khó hay dễ; nếu là đất hoang chưa ai khai phá thì được miễn thuế 07 năm".

Như vậy đối với miền núi cũng như miền xuôi thời hạn miễn thuế cho tất cả những trường hợp trên đều tính từ năm bắt đầu khai phá hoặc phục hồi.

Ví dụ: khai phá từ năm 1955 thì được miễn năm 1954 mới cấy được một vụ mùa 1954 thì miễn từ 1954 đến hết 1956. Phục hồi từ năm 1954 mới cấy được một vụ mùa 1954 thì miễn từ 1954 đến hết 1956. Khai phá từ 1954, chiêm 1955 mới thu hoa lợi thì tính miễn thuế từ năm 1955.

2) Trường hợp đã khai khẩn rồi nay lại bỏ hoang.

Điều 4 điều lệ thuế nông nghiệp quy định là:

Ruộng đất bỏ hoang có lý do chính đáng được miễn thuế. Nếu vì lười biếng mà bỏ hoang thì không được miễn.

Cần nghiêm chỉnh thi hành đúng như điều lệ đã quy định để bảo đảm cho ruộng đất được thường xuyên chăm bón và trồng trọt, tránh ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất nông nghiệp của Nhà nước.

- Từ nay trở đi, nông hộ nào vì những lý do chính đáng như thiếu sức lao động, ốm đau v.v... mà phải bỏ ruộng không cày cấy được phải báo cáo trước với chính quyền Nông hội để giao cho người khác cày cấy. Nếu tự động bỏ ruộng, không có lý do chính đáng hoặc không báo trước kịp thời vụ cho chính quyền Nông hội, thì vẫn phải chịu thuế như điều lệ đã quy định.

- Có những người đã khai phá hoặc phục hồi ruộng đất hoang, đã được miễn thuế trong một thời hạn hai, ba năm, nay đến hạn chịu thuế thì vì tư lợi muốn trốn tránh nộp thuế, tự ý bỏ ruộng đang trồng trọt để đi khai phá hoặc phục hồi ruộng khác. Trong trường hợp này việc bỏ ruộng không có lý do chính đáng nên cần thi hành đúng điều lệ thuế nông nghiệp là bắt buộc những người bỏ ruộng phải chịu thuế về những thửa ruộng đất họ đã bỏ (kể từ khi bắt đầu bỏ) theo sản lượng thường niên